

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **36/2023/HS-PT**
Ngày 17 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Khuất Ngọc T đối với Bản án hình sơ thẩm số: 13/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Khuất Ngọc T, sinh năm 1966, nơi sinh: P; nơi cư trú: Khu 9, xã P, huyện P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Văn L và con bà Đào Thị V; vợ: Trần Thị T, con: 02, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 06 (Bản án số 22/ST-HS ngày 25/03/1991 của TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 27/ST ngày 26/4/1995 của TAND huyện P xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 51 ngày 23/5/1996 của TAND huyện P xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 271a/HS-ST ngày 19/11/1998 của TAND tỉnh P xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, bị cáo đương nhiên xóa án tích; ngày 27/01/2016 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong; ngày 12/3/2020 bị công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong); Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Khuất Văn Q, sinh năm 1933; nơi cư trú: Khu 13, xã P, huyện P, tỉnh P. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Khuất Đức B, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu 12, xã Kim Đức, thành phố VT, tỉnh P.
2. Anh Vũ Tiến Sỹ, sinh năm 1970. Vắng mặt.
Trú tại: khu Lăng Cẩm, phường G, thành phố VT, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Khuất Văn Q là bố đẻ anh Khuất Đức B. Anh B mua 02 cây mộc ở huyện Tân Sơn từ khoảng 15 năm trước và trồng nhờ tại vườn nhà ông Q. Ông Q là người trực tiếp trông coi, quản lý còn chủ sở hữu 02 cây mộc là anh B. Do trước đó ông Q đã thuê Nguyễn Văn L chuyển hai cây mộc từ trong chậu xi măng ra trồng tại vườn nên khi không có tiền tiêu xài, L nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 00 giờ ngày 23/4/2022, L một mình đi bộ đến nhà ông Q, quan sát thấy nhà đã tắt điện, cửa và cổng đều khóa, L dùng tay bám vào trụ cổng phía bên trái từ ngoài nhìn vào, trèo qua tường rồi đi đến vị trí trồng 02 cây mộc, lần lượt nhổ từng cây rồi đưa qua khu vực tường rào, sau đó L trèo qua tường tại vị trí trước đó đã đột nhập để ra ngoài, cất giấu 02 cây mộc tại ven đường.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, L gọi điện thoại cho Khuất Ngọc T nói “Cháu lấy được hai cây mộc ông có mua không”, T hỏi “Cây lấy ở đâu” L nói “Cây lấy ở ngoài làng gần chùa Quang Linh”, ý là cây trộm cắp mà có, T nói “Tao không mua” thì L hỏi “Thế ông có biết chỗ nào bán không”, T trả lời “Đêm hôm tao chịu”.

Lúc này L muốn gặp trực tiếp T để đặt vấn đề bán cây nên gọi điện thoại cho Ngô Quang Đ là lái xe taxi, bảo Đ đến đón L ở cổng chùa Quang Linh. Khoảng 20 phút sau, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10 BKS 30A-88943 đến nơi hẹn, L nói “Mở cốp xe ra để em để hai cây mộc vào”, Đ nói “Trong xe không có lấy”, L đi ra phía sau cốp tự mở rồi để 02 (hai) cây mộc trộm cắp được vào trong cốp xe rồi mở cửa vào xe ngồi ở ghế phụ, L bảo Đ điều khiển đi tới nhà T. Do quen biết từ trước và biết L có tiền án về tội trộm cắp tài sản lại thuê chở hai cây mộc lúc đêm khuya nên Đ biết hai cây mộc do L trộm cắp mà có. Vì vậy, khi đi được khoảng 200m Đ hỏi “Cây lấy ở đâu” (ý là cây trộm cắp ở đâu) L trả lời “Cây nhỏ ở trên kia” (ý là cây L trộm cắp ở gần vị trí Đ đón). L chỉ đường cho Đ đi đến nhà T. Khi đi qua cổng nhà T khoảng 20m, L yêu cầu dừng xe rồi xuống bê hai cây mộc cất giấu vào ven đường. Đ nói tiền taxi hết 30.000 đồng, L đưa cho Đ 90.000 đồng trong đó có 60.000 đồng là tiền taxi L nợ Đ từ trước.

Sau đó, L đi bộ đến cổng nhà T thấy T đang uống nước ở sân, L gọi xuống cổng và hỏi “Hai cây mộc cháu mang đến đây rồi ông có mua không”, T trả lời “Tao không mua”. L nói “Ông bảo chú L đi sang đây xem mua hai cây mộc không” thì T đồng ý rồi gọi điện thoại cho Bùi Thượng L nói “Có thằng cu có hai cây mộc ông mua về dùng thì sang”, L trả lời “Đề sang xem thế nào”.

Một lúc sau, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10, biển số: 19A - 148.63 (L mượn của em trai là anh Bùi Văn Lập, sinh năm 1975, nơi ĐKHKTT tại khu 9, xã P, huyện P, tỉnh P để làm phương tiện đi lại hàng ngày) đi đến nhà T. T bảo L “Thằng cu này có hai cây mọc ông có mua không nếu không mua bán hộ nó”. T nói với L và L “Có gì tự nói chuyện với nhau”. L dẫn L đi ra vị trí cất giấu hai cây mọc để xem, T cũng đi cùng theo. L hỏi L “Cây mọc này lấy ở đâu”, L trả lời “Cây mọc cháu trộm ở khu 13, xã Pchú có mua không”, L nói “Tao không mua”. T nói với L “Bán hộ cho nó”. L hỏi “Thế chú có biết chỗ nào bán được không”, L trả lời “Bây giờ chỉ mang xuống VT”, L đồng ý.

L gọi điện cho anh Vũ Tiến Sỹ, sinh năm 1970; trú tại: khu Lãng Cẩm, phường G, thành phố VT, tỉnh P nói về việc có 02 cây mọc bán, anh Sỹ nói: "cây ở đâu, nêu là cây ăn cắp thì không mua đâu", L nói: "cây của nhà thằng bạn, em đứng ra bảo lãnh", anh Sỹ đồng ý và bảo L chở cây đến nhà. Sau đó L bê hai cây mọc để vào trong cốp xe của L rồi quay lại vay T 1.000.000 đồng để đi chơi.

L chở 02 cây mọc đi đến nhà anh Sỹ. Tại đây, anh Sỹ trả cho L 8.000.000 đồng. Do muốn hưởng L tiền chênh lệch nên L gọi điện thoại cho T nói “Bảo thằng L hai cây mọc bán được năm triệu có đồng ý bán không”, T gọi điện thoại cho L nói “Thằng L bảo chỉ bán được năm triệu thôi đồng ý bán không” thì L đồng ý và nói “Vâng bán được bao nhiêu thì bán, ông bảo bán hộ cháu”. T gọi điện thoại cho L nói “L đồng ý bán”. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L và L đi đến nhà T để thanh toán tiền bán cây. L nói với L “Bán cây được năm triệu tao lấy một triệu” rồi đưa cho L 4.000.000 đồng, L trả cho T 1.000.000 đồng đã vay từ trước và cho T 600.000 đồng từ số tiền bán cây mà có. Sau đó L và L đi về nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ: 01 cây mọc, loại mọc búi, chu vi gốc 23cm, từ vị trí mặt gốc đến vị trí chia cành là 10cm, có 02 nhánh sau đó chia thành 06 cành, tán đều, ít lá, chiều cao cây là 1,83m, không bó bầu; 01 cây mọc, loại mọc một thân, chu vi gốc 22 cm, từ vị trí mặt gốc đến vị trí chia cành là 30 cm, sau đó chia thành 04 nhánh, tán đều, ít lá, chiều cao cây là 1,83m, không bó bầu; số tiền 4.000.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10, màu sơn trắng, biển số: 19A - 148.63 và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, mặt trước điện thoại ghi chữ VERTU, điện thoại có vỏ màu vàng, đen, số IMEI1: 355180613431569, số IMEI2: 355180613473066, lắp sim số: 0333501939, 0853620666 thu giữ của Bùi Thượng L; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10, màu sơn bạc, biển số: 30A - 889.43 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 354896089244563, lắp sim số 0852611611 thu giữ của Ngô Quang Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 1: 354493097373491, số seri 2: 354495092373491, lắp sim số 0385605966 thu giữ của Khuất Ngọc T.

Ngày 06/06/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 cây mọc, loại mọc búi, chu vi gốc 23cm...có giá là 8.000.000 đồng; 01 cây mọc, loại mọc một thân, chu vi gốc 22 cm...có giá là 15.000.000 đồng; tổng cộng là 23.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:13/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Khuất Ngọc T

Tuyên bố bị cáo Khuất Ngọc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Khuất Ngọc T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng với bị cáo.

Ngày 20/3/2023:Bị cáo Khuất Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuất Ngọc T.Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P theo hướng xử phạt bị cáo Khuất Ngọc T 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Pgiám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai củangười có quyền L nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Rạng sáng ngày 23/4/2022, Nguyễn Văn L đã trộm cắp 02 cây mộc được trồng tại vườn nhà ông Khuất Văn Q, sinh năm 1933; trú tại: Khu 13, xã P, huyện P, tỉnh P (02 cây mộc này là của anh Khuất Đức B, sinh năm 1969; trú tại: Khu 12, xã Kim Đức, thành phố VT, tỉnh P- con trai ông Q), trị giá là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Sau khi trộm cắp xong, L gọi điện cho Ngô Quang Đ đến đón. Đ mặc dù biết rõ 02 cây mộc trên là do trộm cắp mà có nhưng vì muốn hưởng L tiền cước xe nên Đ vẫn đồng ý sử dụng xe ô tô do mình quản lý để chở 02 cây mộc và L đến nhà Khuất Ngọc T. T biết rõ 02 cây mộc trên là do L trộm cắp mà có nhưng vẫn gọi điện cho Bùi Thượng L để nhờ L mang 02 cây mộc đi tiêu thụ, đồng thời là trung gian để L và L thống nhất giá bán cây, được hưởng L từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp. L biết rõ 02 cây mộc trên là do L trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi bán để hưởng L.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Khuất Ngọc T đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về hành vi nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị kết án và 02 lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo có thể cho hưởng án treo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là 01 hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo đang bị u màng não vùng đỉnh trái nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuất Ngọc T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Khuất Ngọc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Khuất Ngọc T 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện xã P, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện xã P, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng với bị cáo.

[3]Về án phí: Áp dụng Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khuất Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh T